



## KHÔNG THỂ NÀO QUÊN ĐƯỢC NGƯỜI THƯƠNG PHÉ BINH VNCH



Còn nhớ lại những ngày tháng 4 của ba mươi bảy năm về trước (30 tháng 4, 1975), không biết sao mà năm đó trời bỗng đổ mưa thật sớm và lớn hơn bao giờ hết.

Mưa làm ngập những chiếc hố tránh đạn và giao thông hào của những người lính trận, tại các chiến trường máu lệ Phước Long, Phan Rang, Phan Thiết, Long Khánh, Hậu Nghĩa, Long An, Phước Tuy, Biên Hòa và Sài Gòn. Trong cơn mưa nước mắt năm ấy, có máu, thầy người và xác của những cánh hoa học trò, làm nhuộm hồng áo người lính và đồng bào chiến nạn, chạy theo cơn mưa, mịt mù đạn pháo.

*“Bỏ Đào mỹ tửu, dạ quang bôi  
dục ẩm tỳ bà, mã thượng thôi  
túy ngọa sa trường, quân mạc vấn?  
cổ lai chinh chiến, kỹ nhân hồi.”*

Bốn câu thơ cổ trong bài ‘Luong Châu Tử’ của Vương Hàn (687-726) đã nói lên thân phận của người lính chiến, sống và chết không có biên giới, nên mấy ai dám nghĩ tới chuyện trở về? Và giọt mưa nào đây vừa lăn trên má, đã khiến cho người lính già bồi hồi nhớ lại, một thời chinh chiến cũ, những căn hầm tránh pháo ngập mưa, những nắm đất đào đắp vội vàng, để vui bạn vừa ngã gục và những thương binh rên xiết, đang chờ cấp cứu.

Tất cả đã thành cô tịch. Giờ chỉ còn biết ngồi đây mà nhớ lại những ngày xa cũ. Chúng ta, tất cả đều là những người VN tội nghiệp, trót đầu thai lộn trong thế kỷ này, nên đã cùng nổi vai lần lượt bước lên những giàn lửa đỏ. Cuối cùng, kẻ chết thì bị dày mò, tan xác, còn người sống, nếu không sống kiếp mây chiều lang thang, thì cũng lết lê phận bèo trong vùng giặc chiếm, để gục đầu thương hận, mà khóc cho quê hương vì đâu máu xương chất ngát, vì đâu mà kiếp sống của con người, tới nay vẫn không bằng cây cỏ bên đường.

Tất cả chỉ còn là kỷ niệm trong nhớ, vào những ngày đầu đời mẹ bỏ con trong gánh dầm mưa chạy loạn, giữa tiếng bom đạn, máy bay gầm thét, của Việt Minh và Pháp. Tóm lại, chúng ta đều ra đời và trưởng thành trong tiếng súng, cùng với bom đạn làm rách vỡ da thịt của quê hương. Rồi cũng vì người, vì tang bồng hồ thỉ, nam nhi trái, mà dốc ngược cả tuổi trẻ, đời trai, vào cốc men đắng cay, uống cạn hạnh phúc của chính mình.

Đất nước hai mươi năm chinh chiến, hai mươi năm dài hồn hận, đã dày vò người lính miền Nam, trong mưa bom đạn xéo não nùng. Rớt cục những người nằm xuống, những kẻ ra đi hay ở lại chịu cảnh ngục tù khổ sai của VC, ai nấy cũng đã trả xong cái nợ ‘da ngựa bọc thây’, tui nhìn từng trang lịch sử của nước nhà, bị giặc thù bôi nhọ và khép kín.

Trưa 30-4-1975 Sài Gòn thất thủ, miền Nam VN từ bên này cầu Hiền Lương trên sông Bến Hải, chạy ngang vĩ tuyến 17 tới mũi Cà Mau, đã chính thức thuộc về lãnh thổ Xã Hội Chủ Nghĩa đệ tam quốc tế cộng sản, có tổng đài ở tận Nga Xô Viết. Cũng từ giờ phút đó, khi mà chiếc mặt nạ hòa bình của người cộng sản đã cởi, để lộ những khuôn mặt thật của các thầy ma vô hồn, lạnh băng và hung hiểm, thì cũng là lúc, đồng bào mới sực tỉnh và thương tiếc người lính VNCH. Nhưng than ôi tất cả đã muộn rồi, họ đã ngã gục không phải tại chiến trường vì đạn pháo của VC, mà ngay trên hè phố Huế, Đà Nẵng, Phan Thiết, Sài Gòn... bởi chính những viên đạn ích kỷ, hám danh, những miếng lưỡi ngòi bút, của chính phe mình.

Ai chẳng một lần về với đất? Khác chăng là sớm hay muộn, vinh với nhục và sống chết sao cho ý nghĩa của một kiếp người. Chỉ tội nhất là những người lính chưa chết nhưng coi như đã chết vì thương tật chiến trận và những vết thương lòng. Họ không chết mà chỉ bị thương nặng và tất cả đã gởi lại chiến trường một phần thịt da của mẹ, ở Khánh Dương, Tháp Chàm, Phan Thiết, Xuân Lộc... và ngay tại Sài Gòn, vào lúc mà cây cột đèn cũng muốn chạy, để khỏi bị VC giết chết. Họ ở lại làm vật hy sinh cản xe tăng, hứng đại pháo của giặc thù, để kiếm thêm một chút thời gian, một bầu trời an toàn, một dòng sông lặng sóng, giúp cho mọi người từ dân tới lính, bình yên đi tản.

Nay thì từ quan tới lính, ai cũng kiếm cách đi khỏi quê nhà, bỏ lại những bóng ma của quá khứ và những người thương phế binh sống sót, tui hờn, đang lê lét phận bèo khắp đầu đường xó chợ. Thời gian có thay đổi, lịch sử cũng sang trang nhưng thân phận của người thương binh và gia đình của họ, chẳng có gì mới lạ, vẫn lấy nước mắt làm mưa rửa mặt hằng ngày. Buổi trước, khi VC tràn vào, họ bị bỏ lại ở những quân y viện, làng phế binh, không còn đại bàng, đồng đội và hậu phương. Bây giờ thì dần hồi chết đói, chết nhục trong thiên đàng xã-nghĩa, trước sự xa hoa thừa mứa của VC, Việt Gian và Việt kiều muôn phương, vinh quy bái tổ, áo gấm về làng, mà trong dòng người đời đời này, không làm sao mà đếm hết, những cấp chỉ huy và đồng đội cũ.

Có làm lính mới cảm thông cho kiếp lính nghiệt ngã đoạn trường. Có làm dân thời ly loạn mới biết được thế nào là mạng sống của con người, giữa bom đạn vô tình, héo úa còn thua cây cỏ. Có là người thương phế binh sau khi xuất viện, bỏ lại một phần cơ thể, mới thật tội nghiệp cho tuổi trẻ bạc phước vô phần. Thê thiết tận cùng là đời của người lính về chiều lại còn mang thương tật. Hỡi ôi những mảnh đời cùng khốn ấy rồi sẽ đi về đâu, trong cảnh mưa gió phủ phàng của cuộc đời?

*“ngày xưa, là lính vì đời chiến đấu  
là cầu đem người sang sông  
hôm nay làm ma cô đơn, gục chết bên vệ đường...”*

## **Thân phận người lính VNCH**

Đọc Congressional Record, một trong những tài liệu tuyệt mật của Tòa Bạch Ốc vừa được công bố, đã làm cho những lính già của VNCH phải cười ra nước mắt và thương xót cho những đồng đội, đồng bào suốt hai mươi năm qua, vì chiến đấu chống sự xâm lăng của Bắc Việt, mà chết oan hay bị mang thương tật do đạn bom và bàn tay VC gây ra. Những luật lệ kỳ quái như cấm lính Mỹ không được bắn VC, trừ phi chúng tấn công trước. Không lực Mỹ không được giội bom vào xe của VC khi chúng ở cách đường mòn Trường Sơn 200m. Phi cơ Mỹ không được tấn công phi cơ Mig nếu chúng không gây hấn, không

giới bom các phi cơ VC đậu yên tại phi trường. Cuối cùng, nghiêm cấm quân Mỹ truy đuổi VC, khi chúng chạy sang Lào và Kampuchia....

Chính phủ Hoa Thịnh Đốn, chẳng những cấm Quân Lực Mỹ, Đồng Minh, VNCH không được thắng tay tiêu diệt kẻ thù, mà còn báo trước những bí mật quân sự, quốc phòng cho VC biết trước, qua những lần oanh tạc tại miền Bắc, trên đường mòn HCM, hành quân Lam Sơn 719. Đó là tất cả những sự kiện lịch sử có thật, được Thứ Trưởng QP Mỹ Phil Golding thời TT Johnson, trả lời thắc mắc của hàng ngàn gia đình tử sĩ Hoa Kỳ: “Chúng ta đang tham gia vào một cuộc chiến giới hạn, với những mục tiêu hạn chế. Nói chung đây là một cuộc chiến vì chính trị, nên không thể tiêu diệt VC được”.

Do sự phản ứng càng lúc càng đông của người Mỹ, trước cái gọi là ‘đánh không cần thắng’, nên dân chúng đã xuống đường, đã đảo mà báo chí thời đó gọi là do phản chiến giạt dây. Thật sự, người Mỹ đã quá chán ngấy cái trò đem con bỏ chợ, đem trứng cho ác, dai dẳng từ thời Kennedy, Johnson, kể đó là Nixon, nên đã giật dử đòi Hoa Thịnh Đốn “Hãy rút khỏi VN ngay, hãy chấm dứt cái trò chiến tranh nướng thịt dai dẳng vô ích này”.

Tóm lại, qua cuộc chiến VN do đầu óc con buôn, chính quyền Mỹ đã đánh mất tất cả mọi ý thức về trách nhiệm và danh dự, làm tiêu tốn hơn 150 tỷ Mỹ kim tiền đóng thuế của dân chúng, hại cho 55,000 chiến sĩ bị chết oan và hơn 300,000 quân nhân các cấp bị thương tật. Trong khi đó, người lính VNCH, dù là một quân đội bất hạnh nhất thế giới, theo báo cáo của MACV, Command History hay Dwight Owen, một cố vấn Mỹ tại VN, thì đối với các quân nhân VNCH, chỉ có chết, tàn phế hay đào ngũ, mới mong giải thoát được cái thân phận bọt bèo của người lính chiến trong thời loạn lạc.

Ngoài ra tài liệu cũng có nói tới việc lính Nam VM đào ngũ, nhưng không phải họ đầu hàng VC, mà trở về quê nhà gia nhập lực lượng ĐPQ+NQ, để được chiến đấu bên cạnh vợ con, gia đình. Sau rốt tính đến đầu năm 1975, QLVNCH đã có 231,508 tử sĩ và 95,371 phế binh. Thương tử nhất, là những ngày tháng sau đó cho tới khi Nam VN sụp đổ vào ngày 30-4-1975, đã có hàng vạn dân lính vô tội gục ngã trên chiến trường và khắp các nẻo đường chạy loạn. Nhiều tử sĩ cũng như thương binh đã bỏ thân, bỏ xác tại chỗ, vì đồng đội không thể làm gì hơn giữa chốn loạn quân. Chính binh chủng Nhảy Dù từ ngày thành lập cho tới khi tan hàng, cũng đã phải nuốt lệ, bỏ lại xác đồng đội tại Mặt Trận Xuân Lộc tháng 4-1975, như Phạm Huân đã viết, khi được lệnh rút quân bắt giờ trong đêm mịt mù lửa đạn.

Trước sự sụp đổ nhanh chóng và vô lý của Nam VN không phải tại chiến trường, mà ngay ở các thành phố lớn Ba Lê, Hoa Thịnh Đốn, New York, Luân Đôn, La Mã, Huế-Đà Nẵng và Sài Gòn, khiến cho nhiều trí thức ngoại quốc đã phần nộ và bày tỏ thái độ khinh miệt, đối với một số người trong cũng như ngoài nước, một thời lợi dụng tự do, dân chủ và nghề nghiệp, để bẻ cong ngòi bút, xuyên tạc sự thật, phỉ báng đồng bào và quân đội Nam VN với mục đích đầu độc dư luận thế giới, giúp Bắc Việt cường chiếm VNCH. Đề tài quen thuộc, được một số báo chí Hoa Kỳ và Tây phương viết lách, đem lên truyền thanh truyền hình, đó là người lính VNCH hèn nhát không chịu chiến đấu nên bị mất tự do và người Mỹ khinh miệt.

Hai câu hỏi trên cách đây vài chục năm được bịa chuyện là có, nhưng bây giờ sự thật đã xác nhận ‘không’. Hoa Kỳ khi tới chiến đấu tại Nam VN, có đủ phương tiện tinh thần cũng như vật chất, vẫn nhiều lần bị thương vong, bại nhục, vẫn không thiếu những binh sĩ đào ngũ, bỏ chạy khi trận địa hỗn loạn, vẫn có tham nhũng và chính cựu TT Bill Clinton, vì hèn nhát nên đã trốn quân dịch pháp định. QLVNCH chỉ mới thành lập, được coi là một quân đội nghèo nhất trên thế giới, lại bị chiến đấu trong một cuộc chiến không có giới hạn chiến trường, hậu phương, bạn địch.

Thế nhưng những người lính nghèo đó, mà lương năm cộng với tiền tử tuất, phế tật, không bằng một cốc rượu của những ca ve, me Mỹ... vậy mà họ vẫn một đời đem máu đào xương trắng, phụng sự chính

nghĩa, bảo vệ màu cờ, sắc áo và từng sinh mạng cũng như tấc đất của quê hương. QLVNCH là sinh mạng của muôn người, nên khi thiếu vắng hay không còn họ, mạng người Nam VN lá rụng, đã gục ngã tại Mậu Thân Huế-Sài Gòn, trên các đại lộ kinh hoàng Quốc lộ 1, Kontum, An Lộc mùa hè đổ máu và sau rốt là cùng nhau chết tập thể vào ngày 30-4-1975. Như sử gia Edward S. Creasy viết trong tác phẩm nổi tiếng ‘Fifteen Decisive Battle Of The World’ năm 1851 “Tầm quan trọng của một cuộc chiến, là những gì ta có hôm nay, đối với người thắng cũng như kẻ bại”. Những gì đã xảy ra tại Nam VN, sau 37 năm bị cộng sản cưỡng chiếm, đã đủ trả lời về tấn thảm kịch của VN, mà lần nữa Robert S. McNamara cựu bộ trưởng QP (Quốc phòng) thời TT Kennedy, đã giải thích một chiều trong hồi ký của mình ‘In Retrospect-The Tragedy and Lesson of VN’.

Nhưng không phải tất cả người Mỹ đều mù quáng và tin tưởng vào truyền thông báo chí lúc đó. Chính những giờ phút cuối cùng, nhìn cảnh đời bi thảm của phận lính bọt bèo Nam VN trên màn ảnh, tờ The New York Times Service, đã thay thế người nhược tiểu, giận dữ tố cáo chính quyền Mỹ là hèn nhát, bỏ đồng minh tháo chạy về nước trước sự tấn công của VC. Họ cũng nêu đích danh Henry Kissinger là kẻ bán đứng VNCH cho VC khi bắt ép họ ký vào bản hiệp ước giả mạo 1973, sau đó tàn nhẫn cúp viện trợ, phủ tay đứng nhìn miền Nam sụp đổ.

Không có gì tồn tại với thời gian trừ chân lý. Vì vậy những câu chuyện hề của Henry Winston chủ tịch đảng cộng sản Mỹ, đem diễn tại Hà Nội vào tháng 5-1975, hay lời tuyên bố vung vít của Nguyễn Hữu Thọ, chủ tịch bù nhìn của Mặt Trận Ma giải phóng, tại Mạc Tư Khoa, ngay khi Sài Gòn thất thủ: “Cám ơn báo chí và ký giả Tây phương, đã góp phần lớn cho chiến thắng của Hà Nội, trong số này đáng kể là người Mỹ”.

Đây là tất cả sự thật, vừa được một cựu chiến binh Không Quân Hoa Kỳ là Harry H. Noyes, thay mặt những người lính VNCH, qua tác phẩm ‘Heroic Allies’ nói lên vinh quang và sự hãnh diện của một quân lực, từ lâu đã bị bọn trí thức vô liêm sỉ, tức đoạt một cách hèn hạ, bất nhân và vô nhân đạo. Sự tuyên truyền lố lăng và cuồng ngạo của Hà Nội cùng những mặt mo bung bọ, làm cho thiên hạ năm châu chán ghét, sau khi cái thầy ma VNCH chỉ còn trơ lại bộ xương gầy đét, không còn gì để cho Huỳnh Liên, Ngô Bá Thành, Huỳnh Tấn Mẫm, Chân Tín và một số quạ đen, điều hâu, bu tới rĩa rói như lúc chợ còn đông khứa.

Trong tài liệu đặc biệt ‘How Media Bias Distorts Our View of the World’ của ký giả Allan Brownfiels, nói rằng vì hầu hết giới truyền thông Tây phương, quá mù quáng, ca tụng một chiều về Mao Trạch Đông và Fidel Castro, trong lúc thắng tay sỉ nhục bồi nhọ Tưởng Giới Thạch và chính phủ Cuba lúc đó, tuy vô tình nhưng đã làm cho cộng sản tại hai nước này chiến thắng mau lẹ. Bài học của lịch sử sau đó lại tái diễn ở Nam VN. Lần này do chính những thành phần được ưu tiên trang trọng trong xã hội lúc đó, là những công tử tiểu thư đài các của giới địa chủ, địa hào, thương gia, chủ vừa nước mắm, nhờ cha mẹ tổ tiên theo thực dân Pháp bóc lột đồng bào, nên có tiền, có thế, cho con trai, con gái qua Pháp, Mỹ du học thành luật sư, bác sĩ, giáo sư, những thành phần mà Hồ Chí Minh và đảng VC ở miền Bắc, chém giết và khinh bỉ tận tuyệt, sau khi được làm chủ nửa miền đất nước vào năm 1954.

Nhờ cái mặt nạ trí thức và sự tự do quá trớn của Nam VN, những thành phần ăn chén đá bát này, luôn bề cong ngòai bút, làm cho thế giới tự do lầm lạc, nghĩ rằng giặc Cộng tại Nam VN là những người bình thường, yêu nước, nên nổi dậy chống lại sự độc tài tham nhũng của chế độ. Tóm lại nhờ những trí thức này, mà VC nằm vùng sau ngày tập kết 1954, VC chính thống từ Miền Bắc xâm nhập, kể cả Tàu Cộng, Liên Xô, Cu Ba, Đông Âu... trong bộ đội Hà Nội đang chiến đấu tại Nam VN, đều không có dính líu tới Hồ và cộng sản đệ tam quốc tế. Sự độc ác trên, nhờ tuyên truyền ngay ở miền Nam và các mạng lưới quốc tế, khiến cho cuộc chiến chống xâm lăng cộng sản, của người Việt quốc gia Nam VN, mất đi cái ý nghĩa chính thống, làm cho Hoa Kỳ cũng gặp nhiều khó khăn khi sang chiến đấu bảo vệ tiền đồn chống

cộng ở Đông Nam Á. Rốt cục, cả Mỹ lẫn Việt đều đại bại trước mặt trận thông tin ca ngợi VC, của báo chí, truyền thông ngoại quốc và ngay trong nước.

Từ năm 1965, Hoa Kỳ bắt đầu đổ quân dồn dập vào Nam VN, cũng là thời kỳ lửa máu ở hậu phương. Đây cũng là dịp ăn nên làm ra của những thông tin viên, ký giả ngoại quốc, qua những bài tường thuật có kèm hình ảnh, không phải để phổ biến những sự thật, mà chỉ để tuyên truyền một chiều, nhằm bôi lọ những quân đội đang trực diện với cộng sản Bắc Việt, trên chiến trường Nam VN. Có thể nói bài phóng sự chiến trường đầu tiên, của thông tin viên đài CBS tên Morley Safer, viết về cuộc hành quân của một đơn vị TQLC Mỹ tại một làng xôi đậu, đã trở thành những mẫu thông tin ‘ăn khách’, theo đơn đặt hàng của thị trường Mỹ và Tây phương lúc đó. Cũng nhờ báo chí phản tuyên truyền, Tết Mậu Thân 1968 VC chết thảm khắp nơi, đã thành chiến thắng chiếm được ngay cả Tòa Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn. Tàn nhẫn và đáng khinh tởm nhất, là báo chí Tây phương, trong suốt cuộc chiến Nam VN, đã không hề một chữ tường thuật những hành vi khủng bố, giết người tàn bạo của VC trong trận Mậu Thân 1968 tại Huế, năm 1972 và những ngày di tản máu lửa hận hờn.

Người lính VNCH vừa đánh giặc phương Bắc, vừa chống đỡ búa rìu truyền thông báo chí trong nước cũng như phong trào phản chiến tại Mỹ và Tây phương, được liên kết bởi trí thức, sách báo và tuyên truyền. Đó cũng là lý do đưa đến sự sụp đổ tất yếu của một dân tộc hiền hòa, lễ nghĩa nhưng bất hạnh vì mang thân phận nhược tiểu.

### **Thương quá người phé binh Việt Nam**

Tất cả hình như chỉ còn có kỷ niệm sau cuộc đổi đời. Là định mệnh mà chúng ta, những kiếp trai thời loạn phải gánh chịu, theo vòng đời nổi trôi của dòng sông lịch sử, dù vô lý, dù hờn căm, dù bất công thương hận.

Mất nước nhà tan, người lính sống sót sau cuộc chiến, rã ngũ tan hàng đầu sông cuối bể, tha phương thì dần chết trong men đời cay đắng, còn tù ngục chịu cảnh nhục hờn. Nhưng tất cả giờ cũng đã đi hết rồi, chỉ còn ở đây là những thương phé binh xa cũ, những hồn ma cô quạnh, sống với quá khứ liệt oanh, qua những vết thương đời không hề hồi hận:

*“Di tản khó, sâu dòi lúc nhúc  
trong vết thương người bạn nín rên  
người chết mấy ngày không lấy xác  
thây sinh mặt nát, lạch mương tanh...”*

*(Tô Thùy Yên)*

Ta thán phục, ta hãnh diện biết bao, khi đọc được những trang sử cũ. Sẽ vui cười hơn hở cùng với tiền nhân qua những lần bình Chiêm, phá Bắc, đuổi giặc Mông trên sông Bạch Đằng, đốt tàu Pháp tại Vàm Nhật Tảo. Không biết những trang quân vương dũng tướng thời xưa, hành xử thế nào mà muôn người như một, khiến cho người trong nước, già trẻ lớn bé, đều nguyện một lòng giết giặc cứu nước tại Hội Nghị Diên Hồng. Sau này mới vỡ lẽ, thì ra đó là tinh thần trách nhiệm, cũng như bổn phận của kẻ sĩ thời tao loạn. Hay đúng hơn, đó là đức tính cao quý của thanh niên-sĩ phu, dù họ chỉ là những người bình dân ít học.

*“Tôi không là tôi nữa,  
từ khi được xuất ngũ  
có quạ đen đậu trên đầu  
có bao nhiêu đợi chờ đau khổ...”*



Thanh niên VN thời nào cũng vậy, tất cả đều đặt trách nhiệm làm trai trên hết, nên chúng ta ngày nay mới còn có đất nước, để mà vui sướng, đau khổ. Hỡi ơi, có làm lính mới hiểu phận bèo của lính, có là thương phé binh sau khi được xuất ngũ, mới thấm thía được nỗi buồn của một kẻ tàn tật, mất tất cả, ngoài người mẹ già từ quê xa, đang đợi con trở về. Thê thiết quá cũng như đau đớn tột cùng, kiếp lính chiều tàn là thế. Sự thật là vậy, có khi còn đau đớn trăm chiều. Ai đã từng thấy chưa, cảnh vợ lính hay người yêu, chỉ một lần vào thăm người thân nơi quân y viện, rồi chẳng bao giờ quay lại, ngoài những giọt lệ cá sấu, vô tình còn vương vãi đó đây. Ai có một lần ngược xuôi trên các nẻo đường thiên lý, tình cờ hội ngộ những chàng trai tàn tật còn rất trẻ, những người mù, què, mặt mày in đầy thương-seo bởi đạn bom, đang lẩn mò ngửa tay chờ bố thí của mọi người. Họ là lính chiến của một thời oanh liệt, là thương phé binh QLVNCH đó, họ đau khổ mang thương tật không phải do bẩm sinh, mà vì đời, vì người gánh chịu:

Làm người bình thường, sống trong thời loạn, đã phải khốn khổ vì miếng cơm manh áo, hưởng chi phận lính nghèo, lãnh đồng lương chết đói, vậy mà còn bị trí thức nguyên rủa, là lính đánh thuê cho Mỹ....

*“Giọt mưa trên lá, nước mắt mặn mà  
thiếu nữ mừng vì tan chiến tranh chồng về  
mẹ lẩn mò, ra trước ao, nắm áo người xưa, ngỡ trong giấc mơ  
tiếc rằng ta, đôi mắt đã lòa vì quá đợi chờ...”*

*(Phạm Duy)*

Nhưng chiến tranh chưa dứt và vẫn còn khốc liệt, những người xưa nay đã thành tàn phế, vô dụng, lê lét đời tàn xuân héo, lẩn mò trở về làng xưa, với những kẻ thân yêu, mong chút tình thân đùm bọc.

Ai có cảm thông chăng người lính mù trẻ tuổi vì đạn B40, lẩn mò trên chiếc xe lăn, quanh bến phà, bến xe, miệng hát tay đờn kiếm sống? Có thương không những người lính trận, bán thân bất toại, lê lét khắp các nẻo đường phố thị, để bán vé số, sách báo, đắp đổi qua ngày. Và còn nữa, còn trăm ngàn thảm kịch của tuổi thanh niên thời loạn, chân gỗ tay nặng, mất mũi vàng khè, khô nám, luôn đau đớn bởi những hậu chứng, sau khi giải phẫu. Nhưng họ vẫn lao động để sinh tồn, đi biển, làm nông, lét lê trên ruộng, trên sông, đội nắng tắm mưa. Kiếp sống phận bèo của người phé binh là thế đó, nên phải chiếm đất cắm dùi, cũng là chuyện bình thường.

Hai mươi năm chinh chiến, dù có gọi bằng một thứ danh từ gì chẳng nữa, thì xác của nam nữ thanh niên hai miền đất nước, cũng đã chất cao như núi, máu chảy thành sông. Rốt cục chỉ có cái vỏ độc lập, hòa bình, tự do, thống nhất. Người cả nước đói vẫn đói và đời sống càng bị tù hãm tứ phía, bởi cỗ được mang nhiều thứ gông, cả tư bản và đảng CS cầm quyền.

Nhưng thê thiết nhất vẫn là những người phé binh VNCH. Ngày xưa lúc chế độ cũ còn, được nói, được hưởng đủ thứ quyền lợi... thế nhưng họ vẫn sống bèo bọt, cực nghèo. 30-4-1975, VC vào tóm thu tất cả, thêm vào đó là chuyện trả thù. Lính sống thì đi tù, lính chết thì cày mộ, còn lính què đui tàn phế thì bị xua đuổi ra khỏi các quân y viện, làng phé binh và ngay cả ngôi nhà của mình.

*19-4-1975 tại Quân Y Viện Đoàn Mạnh Hoạch, Phan Thiết.*

*30-4-1975 tại Tổng Y Viện Cộng Hòa, Sài Gòn.*

Thảm họa gì đã đến với các thương bệnh binh còn đang điều trị, khi giặc về? Có ai cảm được nước mắt trong cảnh đoạn trường máu lệ, khi từng đoàn thương binh, nôi gót dật dìu ra cổng. Người sáng giắt kẻ mù, kẻ bị thương nhẹ công người trọng bệnh. Khấp lồi ra vào, máu me vương vãi với nước mắt doanh tròng của những nạn nhân bị bỏ rơi, không đại bàng, chẳng đồng đội và cũng hết hậu phương. Một số

chết vì vết thương quá nặng, số khác sống trong cảnh tàn phế vĩnh viễn, vì vết thương không được tiếp tục điều trị. Đời thì thảm quá, cũng may lúc đó quanh họ, còn có những cô gái bán phần buôn hương ở Ngã ba Chú Ía, Gò Vấp, những người xích lô ba gác, kẻ cho tiền, người giúp công, đưa hết những bệnh nhân xa xứ, tới bến xe về quê sống tiếp kiếp lính bèo.

Cuộc đời nay đã xa lác nhưng mỗi lần nhớ cứ tưởng mới hôm qua hôm nay. Ba mươi bảy năm rồi ta còn sống được, để nói chuyện văn chương chữ nghĩa trên đất người, đã là điều đại phúc. Trong lúc đó nơi quê nhà ngàn trùng xa cách, những người phé binh năm nào, không biết nay ai còn ai mất. Nhưng chắc chắn một điều, dù họ có sống hay đã chết, thì hận nhục, thương đau cũng đâu có khác gì. Bóng ma trôi, những mảng đời nghèo hèn tăm tối. Đâu có ai muốn nhắc tới những thân phận hẩm hiu trong vòng đời tục lụy, kể cả những cấp chỉ huy cũ, hiện đời giàu sang, mồm to miệng thét ở hải ngoại.

- Xin hãy thương lấy họ, hãy cứu vớt họ đang trôi nổi trong ngục tù nghiệt ngã.

- Phé binh cũng là một phần của tập thể cựu quân nhân hải ngoại.

- Hãy rót một chút ân thừa cho những thân người còn sống sót trong bể hận trầm luân.

- Hãy cho họ một chút tình thương trong cơn hấp hối.

- Hãy dành cho họ một chút không gian nhỏ, trong căn nhà VN to lớn, đã được các cộng đồng tị nạn hoàn thành trên khắp nẻo đường viễn xứ, để họ an tâm chờ đợi luân hồi và một vòng hoa tặng người chiến sĩ ca khúc khải hoàn, mà chắc chắn phải có trong thời gian gần.

Ngày xưa người chinh phụ, giữ sạch tâm hồn và băng trinh tuổi ngọc, để đợi chồng ngoài quan tái, hy vọng cuộc chiến mau tàn, để phu phụ trùng phùng, kết lại mối duyên xưa:

*“Xin vì chàng xếp bào cởi giáp  
xin vì chàng giữ lớp phong sương  
vì chàng tay chuốt chén vàng  
vì chàng điểm phấn, đeo hương nãi nùng  
liên ẩm, đối ẩm, đòi phen  
cùng chàng lại kết, mối duyên đến già...”*

*(Chinh Phụ Ngâm)*

Nhưng người chinh phụ VNCH lại không có cái diễm phúc đó, vì khi quê hương vừa ngưng tiếng súng, lập tức từ quan quân cho tới sĩ thứ, những người bại trận, lớp lớp vào tù. Lính chết đã rục tử thi vẫn bị dây mò, lính bị thương tàn phế bị xua đuổi ra khỏi cuộc sống. Thử hỏi trên thế gian này, có kiếp người nào, đáng thương hơn người lính VNCH?

*“Đâu binh lửa nước non như của  
kẻ hành nhân qua đó chạnh thương”*

*(Chinh Phụ Ngâm)*

Cuộc đời thanh niên thời loạn ly, rốt cục chỉ còn lại nỗi buồn thiên cổ, xin hãy nâng ly rượu sầu lên môi mà nhớ. Nghiêng mình, cúi đầu cảm tạ những vị ân nhân, đã và đang hết lòng cứu mang, giúp đỡ tận tình “Thương Phé Binh, gia đình kẻ cả cô nhi quả phụ VNCH”, hiện đang sống kiếp trầm luân rách đời, trong địa ngục VN.

*Xóm Cồn Ha Uy Di  
Tháng 4 năm 2012  
Mường Giang*

---

*Nguồn: Internet E-mail by MĐ Nguyễn Hoàng, TĐ3ND/SĐND/QL-VNCH chuyển*

*Đăng ngày Thứ Sáu, July 20<sup>th</sup>, 2012  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND/SĐND, QL-VNCH  
Page 8 of 8*